

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 04-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 (vụ án được xét xử theo thủ tục rút gọn) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Kim Văn Nh, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp X, xã B, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kim Ph, sinh năm 1952 và bà Thạch Thị V1 (Qu), sinh năm 1949; Vợ: Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có ghi nhận về án tích hoặc vi phạm khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2020 đến ngày 17/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt). Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, thị xã K, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Ngọc B1, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt). Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, thị xã K, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

Ông Trần Quốc T1, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng).

Ông Trần Bảo Qu1, sinh năm 1987 (vắng mặt không lý do).

Ông Ngô Thanh Ph1, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Quyết định truy tố số 03/QĐ-VKSVH ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Kim Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, với hành vi như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/9/2020 sau khi nhậu say tại nhà, bị cáo Nh điều khiển xe mô tô của mình có biển số 67N7-2686 loại xe Future neo chạy ra đường tuần tra biên giới thuộc ấp Rạch Mây, xã Tuyên Bình để đi sang Casino bên Campuchia đánh bạc. Khi chạy đến đoạn đường cách chốt phòng chống dịch bệnh của Đồn biên phòng Tuyên Bình khoảng 500m thì xe của Nh hết xăng. Bị cáo Nh đậu xe cạp mé lộ trên đường tuần tra biên giới. Sau đó, bị cáo Nh tiếp tục đi bộ về hướng cửa khẩu Bình Hiệp khoảng 1000m, lúc này là khoảng 13 giờ 30 phút thì thấy có khoảng 04 xe mô tô đậu cạp mé đường tuần tra, trong đó có 01 chiếc xe mô tô hiệu Victory, loại Wave, biển số 62-F7-4041 có gắn sẵn chìa khóa, của ông H1 đang đậu trên lộ quốc phòng để đi đào chuột cùng với ông T1, ông Qu1 và ông Ph1. Bị cáo Nh quan sát không thấy người quản lý, trông giữ nên đã nảy sinh ý định lấy trộm xe. Nh lên xe nổ máy và chạy xe về hướng cửa khẩu Bình Hiệp. Trong lúc bị cáo Nh nổ máy xe thì ông H1 ngồi cách đó khoảng 50m phát hiện xe mình bị trộm do pô xe nổ lớn. Ông H1 cùng ông Ph1 và ông Qu1 đi trên 02 xe mô tô đuổi theo bị cáo Nh, ông T1 ở lại giữ đồ và điện thoại báo cho Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp. Khi đến đoạn đường gần cửa khẩu, thì bị ông H1 ép xe té, cùng lúc đó lực lượng Biên phòng Bình Hiệp đến bắt quả tang bị cáo Nh cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐG ngày 28/9/2020 kết luận xe mô tô biển số 62F7-4041 hiệu Victory, loại xe Wave, màu đỏ, số máy FMH 01741640, số khung: 11001741640 tại thời điểm bị trộm có giá 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng Điều 36, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kim Văn Nh từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Bị cáo có thu nhập thấp (cả gia đình thu nhập từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng trong một ngày) và không ổn định nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 62F7-4041 hiệu Victory, loại xe Wave, 01 giấy phép lái xe và trả lại cho người quản lý là anh Trần Ngọc H1 nên không đề cập đến.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo Nh khẳng định quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã được giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình cũng như được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng do cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng giao và bị cáo cũng không bị ép cung hay nhục hình; Quyết định của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo về hành vi nêu trên là đúng. Bị cáo trình bày: Do trên đường sang casino ở Campuchia đánh bạc thì xe của bị cáo hết xăng, bị cáo lại nhìn thấy xe của ông H1 có gắn sẵn chìa khóa nên bị cáo đã trộm cắp để làm phương tiện chạy sang Campuchia, trên đường đi, bị cáo không biết bị hại đang truy đuổi cho đến khi bị lực lượng biên phòng bắt giữ. Hiện nay, cả gia đình bị cáo sinh sống nhờ vào công việc đặt bẫy ếch hoặc làm thuê của bị cáo, thu nhập bình quân từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng một ngày.

- Ý kiến của người bị hại trong các biên bản ghi lời khai thể hiện: Vào sáng ngày 25/9/2020, ông cùng ông Ph1, ông Qu1, ông T1 đi bắt chuột tại khu vực đường tuần tra biên giới thuộc ấp Rạch Mây, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Đến khoảng 13 giờ khi đang nghỉ trưa cách khu vực đậu xe 50 mét thì phát hiện có kẻ trộm lấy mất một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62F7-4041 hiệu Victory, loại xe Wave. Ông đã đuổi theo bị cáo và trình báo sự việc đến cơ quan chức năng để xử lý và đã bắt được bị cáo Nh tại cửa khẩu Bình Hiệp; Chiếc xe mô tô nêu trên là của bà Trần Ngọc B1 (cô ruột của ông H1) giao cho ông H1 quản lý sử dụng, ông đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì trong vụ án này. Tại đơn xin vắng mặt ngày 29/10/2020, ông Hiệp xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nh.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trong biên bản ghi lời khai thể hiện như sau: Chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp của ông H1 là xe của bà mua năm 2006 với giá 7.000.000 đồng, bà đã giao lại cho ông H1 làm phương tiện đi làm hàng ngày từ năm 2016. Bà yêu cầu trả xe cho ông H1 và không có yêu cầu gì thêm; Ngày 29/10/2020, bà B1 có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử bị cáo.

- Lời khai của những người làm chứng ông T1, ông Q1 và ông Ph1 trong các biên bản ghi lời khai: Vào khoảng 08 giờ ngày 25/9/2020, các ông cùng ông H1 đi bắt chuột tại khu vực đường tuần tra biên giới thuộc xã Tuyên Bình và có đậu 03 xe mô tô trên đường lộ; Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, các ông đang nghỉ trưa cách nơi đậu xe khoảng 50 mét thì nghe tiếng xe máy, khi quan sát các ông nhìn thấy có người lấy xe của ông H1 chạy nên cùng nhau truy đuổi và báo cơ quan chức năng xử lý.

- Thực hiện quyền được nói lời sau cùng bị cáo nói: Bị cáo không nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên có căn cứ xác định hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này từ giai đoạn điều tra, truy tố đến xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại ông H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà B1, người làm chứng ông Ph1, ông T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Qu1 vắng mặt không lý do nhưng hồ sơ đã có đầy đủ lời khai cũng như tài liệu chứng cứ có liên quan và xét việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các ông, bà nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được phân tích đánh giá tại phiên tòa, cụ thể như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/9/2020 khi đi trên đường tuần tra biên giới, thuộc ấp Rạch Mây, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, bị cáo nhìn thấy 03 xe mô tô đỗ bên đường, có 01 xe còn gắn chìa khóa, thấy không có người trông coi nên bị cáo đã lấy xe và chạy sang Campuchia, khi chạy đến cửa khẩu Bình Hiệp thì bị ông H1 đuổi kịp và bị lực lượng chức năng bắt giữ; Chiếc xe mô tô mà bị cáo đã trộm cắp có đặc điểm như sau: Biển số 62F7-4041 hiệu Victory, loại xe Wave, màu đỏ và được Hội đồng định giá huyện định giá là 2.500.000 đồng (kết luận định giá số 146/KL-HĐĐG ngày 28/9/2020. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp xe máy của ông H1. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đây là một trong những quyền được Nhà nước ghi nhận và bảo vệ; Đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm của mình.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được xem xét áp dụng đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về tính chất mức độ vi phạm của bị cáo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự);

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng (Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay là ấp X xã B, huyện V, tỉnh Long An); Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình, nghiêm chỉnh chấp hành các quyết định, giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; Bị cáo là người không biết chữ nên việc tiếp cận pháp luật còn hạn chế; Bị cáo thuận lợi thực hiện hành vi phạm tội là do bị hại để xe nơi không có người trông giữ, không sử dụng biện pháp khác để quản lý tài sản (như khóa cổ xe) lại còn để sẵn chìa khóa trên xe. Vì vậy, Tòa án xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, bị cáo sẽ có cơ hội sửa chữa những sai lầm của mình để trở thành công dân tốt.

Từ các phân tích trên, bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Bị cáo sống chung với cha mẹ già, bản thân bị cáo không có việc làm, chủ yếu sống bằng công việc đặt ếch (câu ếch) hoặc làm thuê, làm mướn, mức thu nhập không ổn định, chỉ đủ chi tiêu hàng ngày nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Vì vậy, Quyết định truy tố số 03/QĐ-VKSVH ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Xe mô tô biển số 62F7-4041 hiệu Victory, loại xe Wave, màu đỏ, số máy FMH 01741640, số khung: 11001741640 mà bị cáo đã trộm cắp của ông Hiệp đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã giao trả theo Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 13/10/2020, hiện tại, ông H1 và bà B1 cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Kim Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 36, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Kim Văn Nh 15(mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày UBND xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Kim Văn Nh cho UBND xã B, huyện V quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án kể từ ngày nhận được Quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Kim Văn Nh phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS, Công an/H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Liễu